

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 1. Đặc điểm hoạt động

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 395/QĐ-TC ngày 29 tháng 03 năm 2004 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000258 ngày 02/04/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 4 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/04/2011 với mã số doanh nghiệp là 0400463362.

### 2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Chứng từ ghi sổ.

### 4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

#### 4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 4.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

#### 4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

**4.4 Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

**4.5 Tài sản cố định hữu hình*****Nguyên giá***

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

***Khấu hao***

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh đối với các tài sản cố định là phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Phương tiện vận tải	3 - 5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1,5 - 2

**4.6 Tài sản cố định vô hình*****Quyền sử dụng đất***

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- + Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn).
- + Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Nguyên giá TSCĐ là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí cho đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ (không bao gồm các chi phí chi ra để xây dựng các công trình trên đất); hoặc là giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không trích khấu hao.

### 4.7 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 4.8 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 4.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong kỳ.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh.

### 4.10 Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế được trích lập các quỹ và chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### 4.11 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 4.12 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

### 4.13 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với bán lịch block; 5% đối với các loại từ điển và sách tham khảo không thuộc loại hỗ trợ sách giáo khoa; Các mặt hàng sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

### 4.14 Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

##### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

##### Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 4.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

### 5. Tiền

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền mặt	160.820.733	183.681.374
Tiền gửi ngân hàng	1.388.576.358	3.544.718.099
<b>Cộng</b>	<b>1.549.397.091</b>	<b>3.728.399.473</b>

### 6. Các khoản phải thu khác

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	200.000.000	200.000.000
Thuế thu nhập cá nhân phải thu cán bộ công nhân viên	-	7.055.056
Phải thu người lao động	66.621.951	-
Lãi dự thu	-	5.301.370
Phải thu khác	7.465.056	-
<b>Cộng</b>	<b>274.087.007</b>	<b>212.356.426</b>

### 7. Hàng tồn kho

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.567.622.167	4.597.428.304
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.542.466.323	342.949.495
Thành phẩm	17.191.450.592	11.577.984.975
Hàng hóa	6.675.942	7.336.828
Hàng gửi đi bán	45.298.795	-
<b>Cộng</b>	<b>21.353.513.819</b>	<b>16.525.699.602</b>

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Thuế GTGT không được khấu trừ phân bổ cho hàng tồn kho	641.524.919	641.524.919
Chi phí thiết kế, biên tập sách	-	39.201.211
<b>Cộng</b>	<b>641.524.919</b>	<b>680.726.130</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Thuế TNDN nộp thừa	-	6.401.972
Thuế thu nhập cá nhân tạm nộp	16.039.648	-
<b>Cộng</b>	<b>16.039.648</b>	<b>6.401.972</b>

### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Tạm ứng	174.558.400	150.463.400
<b>Cộng</b>	<b>174.558.400</b>	<b>150.463.400</b>

### 11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu kỳ	3.697.596.119	1.814.547.344	98.090.909	5.610.234.372
Mua sắm trong kỳ	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.697.596.119</b>	<b>1.814.547.344</b>	<b>98.090.909</b>	<b>5.610.234.372</b>
<b>Khấu hao</b>				
Số đầu kỳ	886.128.202	1.284.716.235	98.090.909	2.268.935.346
Khấu hao trong kỳ	74.131.320	144.499.398	-	218.630.718
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>960.259.522</b>	<b>1.429.215.633</b>	<b>98.090.909</b>	<b>2.487.566.064</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu kỳ	2.811.467.917	529.831.109	-	3.341.299.026
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.737.336.597</b>	<b>385.331.711</b>	<b>-</b>	<b>3.122.668.308</b>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2014 là 467.644.290 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình cầm cố, thế chấp để đảm bảo nợ vay tại ngày 30/06/2014 là 2.737.336.597 đồng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài với nguyên giá 1.500.400.000 đồng tại 78 Pasteur, Thành phố Đà Nẵng. Công ty không trích khấu hao đối với tài sản cố định vô hình này. Quyền sử dụng đất này là tài sản thế chấp cho các hợp đồng vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Vân.

### 13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

		30/06/2014		31/12/2013
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Đầu tư dài hạn khác		1.167.516.709		1.167.516.709
- Công ty Cổ phần Bàn đồ - Tranh ảnh Giáo dục (ECI)	10.294	118.937.709	10.294	118.937.709
- Công ty Cổ phần Sách TBTH Thành phố HCM (STC)	29.300	456.275.000	29.300	456.275.000
- Công ty Cổ phần In PHS và TBTH Quảng Nam (i)	33.750	242.304.000	30.000	242.304.000
- Công ty CP D.vụ Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	35.000	350.000.000	35.000	350.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(42.686.893)		(2.125.000)
- Dự phòng giảm giá (ii)		(10.915.000)		(2.125.000)
- Dự phòng tổn thất vốn đầu tư (iii)		(31.771.893)		-
<b>Cộng</b>		<b>1.124.829.816</b>		<b>1.165.391.709</b>

(i) Cổ phiếu tăng chính là phần cổ tức được chia bằng cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ 12,5% theo Công văn số 36/CV-CT ngày 14 tháng 04 năm 2014 của Công ty Cổ phần In PHS và TBTH Quảng Nam.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần In PHS & TBTH Quảng Nam chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này. Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần In PHS & TBTH Quảng Nam không có lỗ lũy kế. Do đó Công ty không lập dự phòng tổn thất vốn đầu tư vào Công ty này.

(ii) Là dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (STC). Cơ sở trích lập dự phòng là chênh lệch giữa giá gốc và giá giao dịch bình quân của cổ phiếu này tại ngày 30/06/2013 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phiếu Công ty đang nắm giữ.

(iii) Là dự phòng tổn thất vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng.

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Chi phí tổ chức bản thảo	3.840.485.025	3.782.535.926
<b>Cộng</b>	<b>3.840.485.025</b>	<b>3.782.535.926</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 15. Vay và nợ ngắn hạn

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hải Vân	3.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>-</b>

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	561.343.141	-
Thuế thu nhập cá nhân (vãng lai)	-	64.724.835
<b>Cộng</b>	<b>561.343.141</b>	<b>64.724.835</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

### 17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Kinh phí công đoàn	17.386.220	7.051.040
Phí quản lý xuất bản phải trả	176.967.000	-
Chi phí khuyến khích tiêu thụ	336.123.961	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	34.604.255	78.675.552
<b>Cộng</b>	<b>565.081.436</b>	<b>85.726.592</b>

### 18. Phải trả dài hạn khác

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền ký cược của các Nhà sách	12.000.000	12.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.000.000</b>	<b>12.000.000</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư tại 01/01/2013	14.986.800.000	2.005.392.725	854.333.474	680.344.779	5.196.569.021	23.723.439.999
Tăng trong năm	-	-	-	255.718.962	5.114.379.246	5.370.098.208
Giảm trong năm	-	-	-	-	3.424.327.226	3.424.327.226
Số dư tại 31/12/2013	<u>14.986.800.000</u>	<u>2.005.392.725</u>	<u>854.333.474</u>	<u>936.063.741</u>	<u>6.886.621.041</u>	<u>25.669.210.981</u>
Số dư tại 01/01/2014	14.986.800.000	2.005.392.725	854.333.474	936.063.741	6.886.621.041	25.669.210.981
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	2.661.859.105	2.661.859.105
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	1.198.944.000	1.198.944.000
Số dư tại 30/06/2014	<u>14.986.800.000</u>	<u>2.005.392.725</u>	<u>854.333.474</u>	<u>936.063.741</u>	<u>8.349.536.146</u>	<u>27.132.126.086</u>

#### b. Cổ phiếu

	30/06/2014 Cổ phiếu	31/12/2013 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	1.498.680	1.498.680
- Cổ phiếu thường	1.498.680	1.498.680
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.498.680	1.498.680
- Cổ phiếu thường	1.498.680	1.498.680
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

#### c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	6.886.621.041	5.196.569.021
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.661.859.105	5.114.379.246
Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức	1.198.944.000	3.424.327.226
- Quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ	-	255.718.962
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	255.718.962
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	664.869.302
- Chia cổ tức	1.198.944.000	2.248.020.000
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b><u>8.349.536.146</u></b>	<b><u>6.886.621.041</u></b>

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 15/04/2014.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**d. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 15/04/2014 đã thông qua phương án chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2013 là 16%/vốn điều lệ. Theo đó, trừ số cổ tức đã tạm ứng đợt 1 trong năm 2013 là 9%/vốn điều lệ, tương ứng 1.348.812.000 đồng, Công ty tiếp tục chi trả cổ tức còn lại của năm 2013 là 7% /vốn điều lệ, tương ứng 1.049.076.000 đồng. Đồng thời, trong 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đã chi trả cổ tức còn lại của năm 2012 là 1%/vốn điều lệ, tương ứng 149.868.000 đồng.

**20. Doanh thu**

	6 tháng đầu năm 2014 VND	6 tháng đầu năm 2013 VND
Tổng doanh thu	30.716.347.515	31.630.865.057
+ Doanh thu sách giáo khoa	277.425.950	214.745.447
+ Doanh thu sách bổ trợ	3.954.015.896	3.326.947.394
+ Doanh thu sách tham khảo	24.884.919.720	26.147.107.256
+ Doanh thu bản đồ, tranh ảnh giáo dục	1.599.985.949	1.942.064.960
Các khoản giảm trừ doanh thu	29.751.980	56.054.574
+ Hàng bán bị trả lại	29.751.980	56.054.574
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>30.686.595.535</b>	<b>31.574.810.483</b>

**21. Giá vốn hàng bán**

	6 tháng đầu năm 2014 VND	6 tháng đầu năm 2013 VND
Giá vốn sách giáo khoa	224.013.977	194.603.563
Giá vốn sách bổ trợ	3.000.716.217	2.682.026.795
Giá vốn sách tham khảo	17.242.666.678	18.628.507.616
Giá vốn bản đồ, tranh ảnh giáo dục	1.435.794.688	1.753.420.756
Thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ	812.569.663	645.748.603
<b>Cộng</b>	<b>22.715.761.223</b>	<b>23.904.307.333</b>

**22. Doanh thu hoạt động tài chính**

	6 tháng đầu năm 2014 VND	6 tháng đầu năm 2013 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	39.026.220	9.863.214
Cổ tức, lợi nhuận được chia	108.655.800	26.670.000
<b>Cộng</b>	<b>147.682.020</b>	<b>36.533.214</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 23. Chi phí tài chính

	6 tháng đầu năm 2014 VND	6 tháng đầu năm 2013 VND
Lãi tiền vay	40.700.000	176.597.224
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	69.182.480
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.790.000	(96.295.309)
Dự phòng tổn thất vốn đầu tư dài hạn	31.771.893	27.223.312
<b>Cộng</b>	<b>81.261.893</b>	<b>176.707.707</b>

### 24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm 2014 VND	6 tháng đầu năm 2013 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.393.388.243	2.967.540.438
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	3.393.388.243	2.967.540.438
- Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư		-
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	(68.255.800)	(3.680.000)
- Điều chỉnh tăng (Thù lao HĐQT không tham gia điều hành)	40.400.000	22.990.000
- Điều chỉnh giảm (Cổ tức lợi nhuận được chia)	108.655.800	26.670.000
Tổng thu nhập chịu thuế	3.325.132.443	2.963.860.438
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi	-	2.894.788.441
- Thu nhập từ hoạt động không được ưu đãi	3.325.132.443	69.071.997
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	731.529.138	306.746.843
- Thuế TNDN từ hoạt động SXKD được ưu đãi (10%)	-	289.478.844
- Thuế TNDN từ hoạt động không được ưu đãi	731.529.138	17.267.999
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>2.661.859.105</b>	<b>2.660.793.595</b>

### 25. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2014 VND	6 tháng đầu năm 2013 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.661.859.105	2.660.793.595
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
LN hoặc Lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu CP phổ thông	2.661.859.105	2.660.793.595
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	1.498.680	1.498.680
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.776</b>	<b>1.775</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 26. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	6 tháng đầu năm 2014 VND	6 tháng đầu năm 2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.662.317.008	6.739.087.184
Chi phí nhân công	2.627.525.899	1.972.489.821
Chi phí khấu hao tài sản cố định	218.630.718	237.539.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.900.521.444	10.573.873.901
Chi phí khác bằng tiền	966.367.146	542.051.674
<b>Cộng</b>	<b>23.375.362.215</b>	<b>20.065.042.077</b>

### 27. Công cụ tài chính

#### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá nguyên liệu.

##### *Quản lý rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

##### *Quản lý rủi ro về giá*

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu. Để quản lý rủi ro này, Công ty lên dự toán nhập mua nguyên vật liệu, theo dõi biến động thị trường để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu với giá cả hợp lý nhất.

##### *Quản lý rủi ro tín dụng*

Khách hàng của Công ty chủ yếu là các công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, phát sinh giao dịch thường xuyên, khả năng thanh toán kịp thời. Đối với các khoản nợ quá hạn thanh toán Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để có nguồn bù đắp.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

<b>30/06/2014</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.549.397.091	-	1.549.397.091
Phải thu khách hàng	20.141.880.999	-	20.141.880.999
Đầu tư tài chính	-	1.124.829.816	1.124.829.816
Phải thu khác	274.087.007	-	274.087.007
<b>Cộng</b>	<b>21.965.365.097</b>	<b>1.124.829.816</b>	<b>23.090.194.913</b>

  

<b>31/12/2013</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.728.399.473	-	5.728.399.473
Phải thu khách hàng	10.107.597.745	-	10.107.597.745
Đầu tư tài chính	-	1.165.391.709	1.165.391.709
Phải thu khác	212.356.426	-	212.356.426
<b>Cộng</b>	<b>16.048.353.644</b>	<b>1.165.391.709</b>	<b>17.213.745.353</b>

Ban Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND

<b>30/06/2014</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Các khoản vay và nợ	3.500.000.000	-	3.500.000.000
Phải trả người bán	6.869.543.419	10.386.217.851	17.255.761.270
Phải trả khác	34.604.255	12.000.000	46.604.255
<b>Cộng</b>	<b>10.404.147.674</b>	<b>10.398.217.851</b>	<b>20.802.365.525</b>

  

<b>31/12/2013</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	2.175.701.565	10.084.825.351	12.260.526.916
Phải trả khác	78.675.552	12.000.000	90.675.552
<b>Cộng</b>	<b>2.254.377.117</b>	<b>10.096.825.351</b>	<b>12.351.202.468</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***28. Thông tin về các bên liên quan****a. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong kỳ**

Bên liên quan	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2014 VND	6 tháng đầu năm 2013 VND
<b>Bán hàng</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư	100.521.200	102.359.200
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	2.391.291.580	3.201.622.860
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư	6.602.160.520	7.541.442.930
Công ty CP Đầu tư & Phát triển Giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	3.976.395.418	3.327.357.604
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Chung công ty đầu tư	99.756.520	296.893.100
Công ty CP Sách & TBGD Miền Trung	Chung công ty đầu tư	370.785.703	711.472.246
Công ty CP Sách & TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư	-	115.612.040
Công ty CP In - PH Sách & TBTH Quảng Nam	Chung công ty đầu tư	666.867.140	606.669.330
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư	1.608.632.420	7.835.463.975
<b>Mua hàng</b>			
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Đơn vị phụ thuộc NXBGDVN	1.237.279.091	1.093.487.700
Công ty CP In Sách Giáo khoa Hòa Phát	Chung công ty đầu tư	355.366.655	200.721.433
Công ty CP In - PH Sách & TBTH Quảng Nam	Chung công ty đầu tư	1.693.722.547	1.128.836.327
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư	8.502.826.336	7.835.463.975
Công ty CP Bản đồ tranh ảnh - Giáo dục	Chung công ty đầu tư	1.653.391.360	2.213.747.840
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	1.723.675.800	2.014.104.960
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư	3.569.542.480	3.504.757.320
Công ty CP Sách Dân tộc	Chung công ty đầu tư	16.027.620	25.068.460
Công ty CP Đầu tư & Phát triển Giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	367.450.852	423.521.706
Công ty CP Sách & TBGD Miền Trung	Chung công ty đầu tư	236.322.160	330.678.444
<b>Thù lao và thu nhập</b>			
Hội đồng quản trị	Thù lao	94.200.000	88.200.000
Ban Giám đốc	Thu nhập	352.364.000	324.079.000

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### b. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
<b>Phải thu</b>			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư	99.521.200	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	1.273.730.095	1.015.403.395
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư	4.787.429.454	4.089.844.289
Công ty CP Đầu tư & Phát triển Giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	2.878.040.365	454.548.649
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Chung công ty đầu tư	99.756.520	-
Công ty CP Sách & TBGD Miền Trung	Chung công ty đầu tư	181.719.618	47.256.075
<b>Phải trả</b>			
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Đơn vị phụ thuộc NXBGDVN	404.953.751	-
Công ty CP In Sách Giáo khoa Hòa Phát	Chung công ty đầu tư	152.433.735	-
Công ty CP In - PH Sách & TBTH Quảng Nam	Chung công ty đầu tư	329.650.391	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư	11.041.152.816	9.994.916.150
Công ty CP Bản đồ tranh ảnh - Giáo dục	Chung công ty đầu tư	1.153.391.360	-
Công ty CP Sách Dân tộc	Chung công ty đầu tư	99.482.928	83.455.308
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	70.109.201	89.909.201

### 29. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Theo đó, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh sách thiết bị trường học và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.

### 30. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

**31. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2013. Các Báo cáo tài chính này đã được kiểm toán và soát xét bởi AAC.

**Giám đốc****Kế toán trưởng****Người lập biểu****Phạm Nhiêu****Nguyễn Thị Minh Tâm****Nguyễn Vũ Thanh Bình***Đà Nẵng, ngày 21 tháng 07 năm 2014*